

# Xu hướng phát triển đào tạo đại học phi chính quy - Nhìn từ quy mô tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Nguyễn Văn Hoàng\*, Nguyễn Thị Hoài Thu\*\*

Ngày nhận: 5/01/2015

Ngày nhận bản sửa: 20/01/2015

Ngày duyệt đăng: 25/01/2015

## Tóm tắt:

*Quy mô tuyển sinh đại học phi chính quy tại trường đại học Kinh tế quốc dân khoảng 10 năm gần đây cho thấy, xu hướng phát triển của đại học phi chính quy có sự thay đổi, hệ đào tạo dài hạn vừa làm vừa học (VLVH) giảm xuống, hệ đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học VLVH có xu hướng tăng lên, các ngành và chuyên ngành kinh tế, tài chính ngân hàng giảm mạnh, các ngành và chuyên ngành quản trị kinh doanh, kế toán kiểm toán giảm chậm hơn, ngành luật kinh tế kinh doanh tăng lên. Trên cơ sở làm rõ nguyên nhân của xu hướng trên, bài viết khuyến nghị một số vấn đề đối với các trường như: tuyển sinh đúng đối tượng người học thuộc các hệ đại học phi chính quy; đổi mới khung chương trình đào tạo theo hướng thực hành; tăng cường quản lý quá trình đào tạo của nhà trường*

**Từ khóa:** Đào tạo, phi chính quy, Đại học Kinh tế quốc dân

## The development trend of non-formal university education from the statistics of university enrolment at the NEU

### Abstract:

*The statistics of university enrolment over the last 10 years shows that non-formal university education has had a lot of changes. There is a decrease in the trend of long-term in-service training programs, and an increase in the trend in university transition programs. The trend of Economics, Finance and Banking related majors and the trend of business administration, accounting and auditing related majors sharply decrease while the trend of Business Law increases dramatically. This paper explores the causes of the trends, providing some helpful recommendations.*

*Keywords: Education, non-formal education, National Economics University.*

## 1. Đặt vấn đề

Đào tạo đại học phi chính quy như Đại học dài hạn vừa làm vừa học (VLVH), bằng đại học thứ 2 hình thức VLVH, đại học liên thông hình thức VLVH... của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (ĐH KTQD) đã phát triển được gần 55 năm. Đây là một trong những loại hình đào tạo đã và đang có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nhà trường và cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cho các bộ, ngành, địa phương trên khắp cả nước. Đào tạo phi chính quy đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế trong suốt những năm qua.

Hiện nay, loại hình đào tạo đại học phi chính quy của các trường đại học nói chung và của trường ĐH KTQD nói riêng đang phải đối mặt với nhiều thách thức: sự cạnh tranh trong lĩnh vực đào tạo đại học phi chính quy; nhu cầu học đại học phi chính quy đang thay đổi và ngày càng phân tán; thị trường đào tạo bị co hẹp; yêu cầu về công tác quản lý quá trình đào tạo cần nhiều sự thay đổi và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với một giai đoạn phát triển mới nhằm duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định vị trí không thể thiếu được của hình thức đào tạo này trước nhu cầu xã hội.

Bài viết này đề cập đến xu hướng phát triển đào tạo đại học phi chính quy, một số nguyên nhân

khách quan, dựa trên những số liệu thống kê về quy mô tuyển sinh đại học phi chính quy trong những năm qua của trường ĐH KTQD để đưa ra những đề xuất nhằm phát triển loại hình đào tạo đại học phi chính quy trong những năm tới.

## 2. Thực trạng tuyển sinh các hệ đào tạo phi chính quy hiện nay

Theo số liệu quy mô tuyển sinh đại học phi chính quy của trường Đại học KTQD trong những năm qua (Bảng 1) thì quy mô tuyển sinh vẫn đang trong xu thế giảm. Tuy nhiên có một điểm đáng quan tâm là: Số lượng thí sinh đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng đăng ký tham gia dự tuyển tăng lên và số thí sinh này được miễn thi tuyển sinh, điều này giải thích tại sao tỷ lệ trúng tuyển so với tỷ lệ dự thi lớn hơn 100%. Đối tượng những học viên được miễn thi tuyển sinh mặc dù đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng nhưng vẫn tiếp tục đăng ký dự tuyển các hệ đào tạo phi chính quy của trường ĐH KTQD để tiếp tục học

tập và nâng cao trình độ, chứng tỏ uy tín trong lĩnh vực đào tạo đại học phi chính quy của trường ĐH KTQD luôn giữ vững và được xã hội thừa nhận.

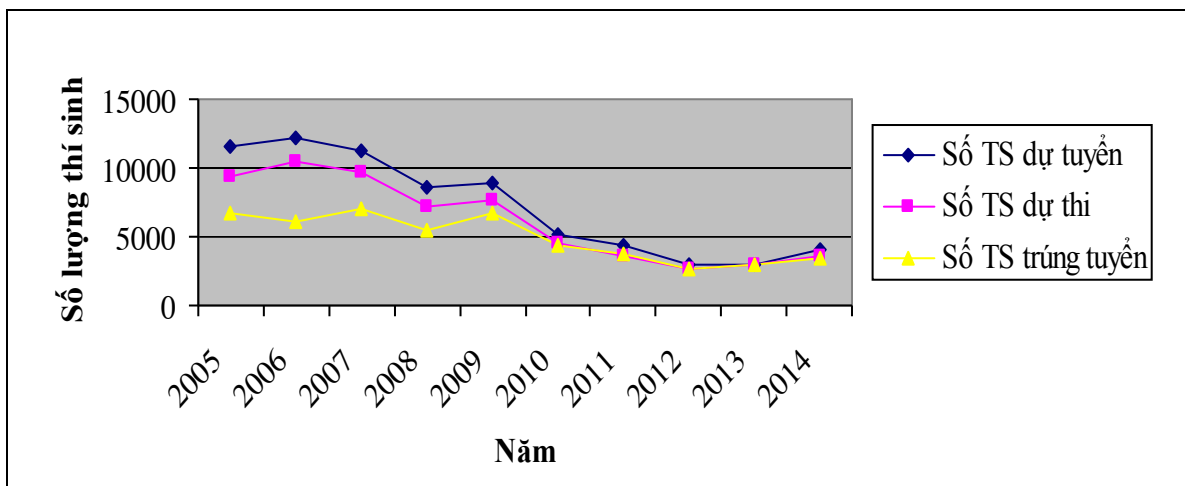
Vì thế, từ năm 2012 đến nay số lượng sinh viên trúng tuyển đã dần tăng lên, có thể nói đây là những tín hiệu tốt cho một thời kỳ mới với xu hướng phát triển mới. Để làm rõ được xu hướng phát triển của hình thức đào tạo đại học phi chính quy tác giả xem xét số liệu tuyển sinh theo các hệ đào tạo đại học phi chính quy từ năm 2011 đến năm 2014 để tìm ra sự dịch chuyển về nhu cầu người học chi tiết tại (Hình 2) kết quả cho thấy: Số thí sinh đăng ký học hệ đại học dài hạn VLVH truyền thống (thời gian đào tạo 4,5 năm) và hệ Đại học văn bằng 2 (thời gian đào tạo 2,5 năm) đã giảm xuống rất nhiều, thay vào đó nhu cầu của người học tập trung vào các hệ đại học liên thông từ trình độ trung cấp và cao đẳng lên trình độ đại học hình thức VLVH. Như vậy, đối tượng tuyển sinh đại học dài hạn VLVH đã thay đổi và

**Bảng 1: Quy mô tuyển sinh đại học phi chính quy của trường Đại học Kinh tế Quốc dân từ năm 2005 đến 2014**

TT	Năm	Số thí sinh dự tuyển	Số thí sinh dự thi	Tỷ lệ % dự thi so với dự tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Tỷ lệ % trúng tuyển so với dự tuyển	Tỷ lệ % trúng tuyển so với dự thi
11	2005	11633	9353	80.40	6688	57.49	71.51
12	2006	12130	10416	85.87	6117	50.43	58.73
13	2007	11266	9633	85.51	6989	62.04	72.55
14	2008	8612	7220	83.84	5462	63.42	75.65
15	2009	8909	7666	86.05	6780	76.10	88.44
16	2010	5150	4519	87.75	4297	83.44	95.09
17	2011	4406	3594	81.57	3718	84.38	103.45
18	2012	2968	2584	87.06	2607	87.84	100.89
19	2013	3036	2965	97.66	2965	97.66	100.00
20	2014	3989	3552	89.04	3450	86.49	97.13

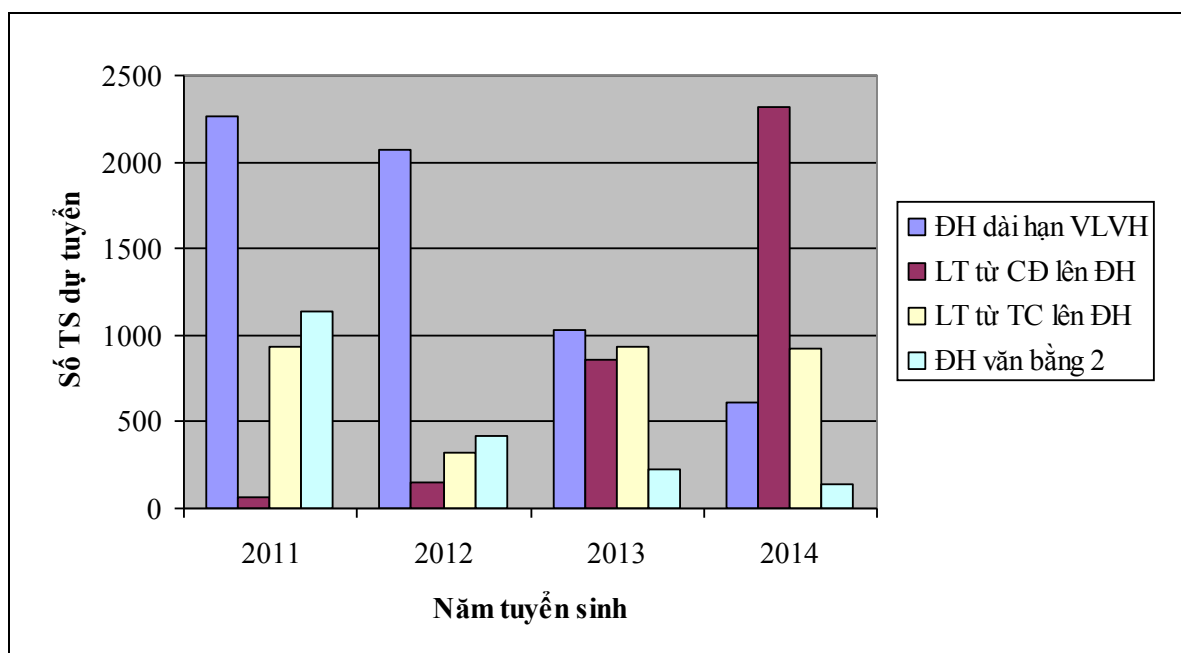
Nguồn: Trường Đại học KTQD (2015)

**Hình 1: Quy mô tuyển sinh đại học phi chính quy từ 2005-2014 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**



Nguồn: Trường Đại học KTQD (2015)

**Hình 2: Số lượng sinh viên dự tuyển theo hệ đào tạo từ năm 2011 – 2014 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**



Nguồn: Trường Đại học KTQD (2015)

dịch chuyển sang những hệ đào tạo có thời gian toàn khóa ngắn hơn, chủ yếu là những thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng và trung cấp hiện đã có việc làm ổn định và muốn được tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ cho công việc tại cơ quan và có thêm cơ hội học tập ở các bậc học cao hơn.

Trong xu hướng giảm quy mô tuyển sinh, thì sự sụt giảm cũng có sự khác nhau giữa các ngành nghề. Nếu như những năm 2005-2009 tổng quy mô tuyển sinh là 32.056 sinh viên thì những năm 2010-2014 là 17.025 sinh viên, hay quy mô tuyển sinh giai đoạn sau chỉ bằng 53,12% của giai đoạn trước. Trong đó, quy mô tuyển sinh giai đoạn sau giảm xuống xuống so với giai đoạn trước ở hầu hết các ngành như ngành hệ thống thông tin quản lý và khoa

học máy tính chỉ bằng 2,08%, ngành kinh tế chỉ bằng 22,08%, ngành Tài chính ngân hàng chỉ bằng 28,09%, ngành Quản trị kinh doanh chỉ bằng 59,71%, ngành Kế toán chỉ bằng 59,86%. Riêng ngành Luật học quy mô giai đoạn sau tăng lên 96,04% so với giai đoạn trước (Bảng 2).

### 3. Nguyên nhân chủ yếu của sự sụt giảm quy mô tuyển sinh

**Thứ nhất, nhu cầu đào tạo phi chính quy bị chia sẻ cho những hệ đào tạo có thời gian ngắn hơn.**

Trong giai đoạn từ năm 2005-2008 khi các trường đại học nói chung và trường ĐH KTQD nói riêng chưa tập trung phát triển các hệ đào tạo liên thông thì nhu cầu đào tạo hệ đại học dài hạn VLVL là rất

**Bảng 2: Quy mô tuyển sinh theo ngành trong giai đoạn 2005-2009 và 2010-2014 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

TT	Ngành	2005-2009	2-10-2014	So sánh %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)
1	Kinh tế	3949	872	22,08
2	Quản trị kinh doanh	7517	4489	59,71
3	Tài chính-Ngân hàng	4079	1146	28,09
4	Kế toán-Kiểm toán	15909	9524	59,89
5	Luật học	506	992	196,04
6	Hệ thống thông tin và khoa học máy tính	96	2	2,08
Tổng cộng		32056	17025	53,12

Nguồn: Trường Đại học KTQD (2015)

lớn và gồm rất nhiều đối tượng người học như: những người đã tốt nghiệp Trung học phổ thông, bổ túc trung học, trung học chuyên nghiệp, trung học nghề; cao đẳng; cao đẳng nghề. Cụ thể, theo số thí sinh dự tuyển (Bảng 1): năm 2005 là 11.633 người; năm 2006 là 12.130 người; năm 2007 là 12.266 người. Đây là những năm có lượng thí sinh đăng ký dự tuyển đại học phi chính quy đông nhất từ trước tới nay.

Tuy nhiên, đến năm 2008 khi Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học (Ban hành kèm theo QĐ/06/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2008), hầu hết các trường đều tổ chức đào tạo hệ liên thông (cả loại hình đào tạo chính quy và loại hình đào tạo phi chính quy) thì nhu cầu đào tạo đại học dài hạn VLVH bị chia sẻ sang những hệ đào tạo có thời gian đào tạo ngắn hơn vì người học có thêm nhiều sự lựa chọn về hệ đào tạo phi chính quy như: hệ liên thông từ trung cấp lên trình độ Đại học (thời gian đào tạo 3 năm); hệ liên thông từ cao đẳng lên trình độ đại học (thời gian đào tạo 2 năm). Khi nhu cầu đào tạo bị chia sẻ quá nhiều thì số lượng người đăng ký dự tuyển hệ đại học dài hạn VLVH giảm xuống nhanh chóng (chi tiết tại Hình 2).

Đối với hệ đại học văn bằng 2 hình thức VLVH khi nhiều trường đại học mới được thành lập thì nhu cầu đào tạo hệ đại học văn bằng 2 cũng bị chia sẻ cho nhiều trường với 2 cấp học là đại học văn bằng 2 và một lựa chọn cao hơn là đào tạo sau đại học. Cơ hội học tập ở bậc học cao hơn trở nên dễ dàng với nhiều người khi đăng ký dự tuyển sau đại học tại các trường ĐH ngoài công lập. Hơn nữa, trong những năm gần đây chỉ tiêu về đào tạo sau đại học mà Bộ GDĐT giao cho các trường là rất lớn, rất nhiều người tham gia học hệ sau đại học thay vì hệ đại học văn bằng 2. Điều này cũng khiến cho nhu cầu đào tạo hệ đại học phi chính quy nói chung và hệ đại học văn bằng 2 hình thức VLVH giảm xuống (cụ thể xem Hình 2).

### ***Thứ hai, chương trình đào tạo đại học liên thông có sức hút lớn với nhiều người học.***

Có thể nói chương trình đào tạo đại học liên thông có tính linh hoạt cao hơn rất nhiều so với chương trình đào tạo đại học dài hạn VLVH truyền thống vì thời gian đào tạo hợp lý, phù hợp với nhiều đối tượng người học đã thực sự thu hút được người học. Hơn nữa, học viên được bảo lưu kết quả những học phần tương đương với khung chương trình đại học đã được tích lũy ở chương trình trung cấp hoặc cao đẳng. Khung chương trình đào tạo liên thông tập trung vào các học phần (môn học) thuộc khối kiến thức nghiệp vụ và một số học phần nâng cao theo hướng thực hành nên không có những học phần

mang nặng lý thuyết như hệ đại học dài hạn VLVH.

Do tổng thời gian đào tạo hợp lý và đảm bảo đúng quy định nên hệ đại học liên thông đã tạo ra cơ hội lớn cho người học để học tập nâng cao trình độ và mở ra những cơ hội học tập ở bậc học cao hơn. Tuy nhiên một số trường đã thực hiện không đúng với tinh thần của Quy định như đào tạo hệ liên thông theo hình thức VLVH nhưng lại cấp bằng đại học chính quy, Vì vậy, việc ban hành Thông tư (số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ GDĐT) quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học đã điều chỉnh kịp thời những sai phạm đó.

Ngoài ra, việc tổ chức đào tạo cho học viên hệ đại học liên thông chủ yếu là ngoài giờ hành chính hoặc là ngày nghỉ cuối tuần nên rất thuận tiện cho nhiều đối tượng người học, đối tượng người học ở đây đúng với bản chất vốn có của đào tạo phi chính quy, chủ yếu là người đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp tổ chức cần hoàn thiện bản thân và phục vụ ngay vào thực tế công việc đang làm, giải quyết ngay những vấn đề thực tế phát sinh tại các tổ chức sử dụng lao động và có ý nghĩa quan trọng với những vùng kinh tế khó khăn nơi mà người học không có đủ điều kiện học tập theo hình thức đào tạo chính quy. Điều này cũng làm cho nhu cầu đào tạo hệ đại học liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học tăng lên đáng kể trong những năm gần đây (chi tiết tại Hình 2)

### ***Thứ ba, sự mất cân đối về ngành đào tạo trong thời gian dài là cơ hội phát triển của một số ngành đào tạo mang tính thay thế.***

Theo số liệu Bảng 2 có thể thấy giai đoạn từ năm 2005- 2009 số lượng người trúng tuyển vào học ở ngành Tài chính- Ngân hàng là 4079 sinh viên, chiếm 12,72% tổng số thí sinh trúng tuyển; giai đoạn 2010-2014 thì giảm xuống còn 1146 sinh viên, chiếm tỷ lệ 6,73% sinh viên trúng tuyển. Điều này cho thấy sau một thời gian dài hầu hết các trường đại học nói chung và trường ĐH KTQD nói riêng đào tạo ngành Tài chính ngân hàng với số lượng lớn đã dẫn đến tình trạng cung vượt cầu về nguồn nhân lực của những ngành này, hơn nữa, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, việc tái cấu trúc của hệ thống ngân hàng dẫn đến nhu cầu về lao động của những ngành này giảm xuống đáng kể.

Trong khi đó, nhu cầu đào tạo ngành quản trị kinh doanh và kế toán kiểm toán mặc dù có giảm xuống nhưng giảm với tốc độ chậm hơn. So với giai đoạn 2005-2009 thì những năm 2010-2014 quy mô hai ngành này đạt 59,71% và 59,86%. Điều này cho thấy, trong những năm trước mắt, hai ngành này vẫn còn cơ hội tuyển sinh. Riêng ngành luật học có xu

hướng tăng lên khá mạnh những năm 2010-2014 tăng lên 96,04% so với những năm 2005-2009. Điều này cho thấy nhu cầu giải quyết việc giải quyết các công việc thực tế trong mọi doanh nghiệp và tổ chức đều cần những nhà kế toán, quản trị, người lao động am hiểu luật pháp để có thể tư vấn và ra những quyết định quan trọng trong mọi tổ chức và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó (theo số liệu của Bảng 2) có hai ngành đào tạo gần như không tuyển được học viên là ngành khoa học máy tính và ngành hệ thống thông tin quản lý. Đây là hai ngành đào tạo mang tính kỹ thuật, thực hành cao, cần phải có cơ sở vật chất tốt để phục vụ quá trình đào tạo, những ngành đào tạo này thích hợp hơn với hình thức đào tạo chính quy. Trong khi cơ sở vật chất để đào tạo những ngành này còn rất thiếu và yếu ở các địa phương và những khu vực kinh tế khó khăn. Hơn nữa, việc ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học máy tính có rất nhiều những trung tâm thực hành tổ chức những khóa bồi dưỡng ngắn hạn tại chỗ, phục vụ ngay cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc nên nhu cầu học đại học phi chính quy những ngành này rất ít.

#### ***Thứ tư, dư luận xã hội về chất lượng đào tạo vừa làm vừa học trong thời gian qua cũng làm giảm đi nhu cầu đào tạo phi chính quy.***

Thời gian qua, vấn đề chất lượng đào tạo phi chính quy là một vấn đề nóng được nhiều cơ quan báo chí phản ánh, nhiều địa phương đã từ chối tuyển dụng công chức, viên chức tốt nghiệp loại hình đào tạo này (sau Đà Nẵng, là tỉnh Hà Nam, TP Nam Định, tỉnh Hải Dương và mới đây nhất là tỉnh Quảng Nam). Như vậy có thể nói chất lượng đào tạo phi chính quy ở một số trường đang thực sự báo động do sự buông lỏng quản lý, dẫn đến sự nhìn nhận không đúng về loại hình đào tạo này tại những trường có uy tín, truyền thống và chất lượng như ĐH KTQD. Cùng với ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, hàng loạt các doanh nghiệp bị phá sản hoặc hoạt động cầm chừng đã khiến cho nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường rất khó khăn để có thể tìm được việc làm theo đúng ngành nghề được đào tạo. Đối với những người đang làm việc thì không đủ khả năng chi trả cho nhu cầu tiếp tục học tập vì thu nhập bị giảm hoặc bị chậm trả lương vì những khó khăn chung của doanh nghiệp. Vì vậy, nhu cầu đào tạo đại học nói chung và đào tạo đại học phi chính quy giảm xuống. Để duy trì và phát triển đào tạo phi chính quy, tác giả xin đưa ra một số khuyến nghị sau.

#### **4. Một số khuyến nghị rút ra từ thực tiễn tuyển sinh đào tạo đại học phi chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân**

##### ***Thứ nhất, tuyển sinh đúng đối tượng người học***

##### ***thuộc các hệ đại học phi chính quy.***

Thời gian gần đây một số trường đã tuyển sinh bằng mọi cách làm mất đi bản chất thực sự của đào tạo phi chính quy là đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người đang làm việc và công tác của các cơ quan, tổ chức. Đối tượng người học không phải là những người thi trượt đại học chính quy và chưa có việc làm, việc đào tạo hai đối tượng người học này cần phải được phân định rõ ràng hơn:

Đối với đối tượng người học đã có gia đình và việc làm ổn định thì đối tượng này đã có kinh nghiệm làm việc, về đạo đức, lối sống và lập trường chính trị tư tưởng vững vàng hơn, tuổi đời cũng lớn hơn nên họ cần bổ sung những kiến thức về kinh tế và quản trị kinh doanh, kiến thức mang tính tổng quan của ngành đào tạo để giúp họ có phương pháp luận, có khả năng xâu chuỗi, tổng kết và đánh giá những vấn đề phát sinh tại cơ quan, doanh nghiệp nơi họ đang làm việc.

Với đối tượng người học do thi trượt đại học chính quy, chưa có việc làm, tuổi đời còn trẻ thì họ cần bổ sung rất nhiều kiến thức tương đương như hình thức đào tạo chính quy trong khi đó khung chương trình đào tạo phi chính quy lại chỉ nhằm cho đối tượng người học đã có việc làm. Vì vậy theo tác giả thì trong khâu tuyển sinh các trường nên tập trung tuyển đúng đối tượng ví dụ: những người chưa có việc làm chỉ được đăng ký học hệ đại học dài hạn VLVH (4,5 năm). Để thực hiện được điều này các trường cần phải đào tạo theo đặt hàng của các cơ quan, doanh nghiệp, thực chất là đã gắn lý thuyết với thực tiễn, gắn liền cơ sở giáo dục đại học với nơi sử dụng lao động, vừa thực hiện được sứ mệnh về đào tạo của nhà trường, vừa đạt được mục tiêu về nguồn nhân lực cho các cơ quan, tổ chức. Điều này đòi hỏi phải phát triển mạnh công tác đào tạo theo địa chỉ đối với loại hình này.

##### ***Thứ hai, đổi mới khung chương trình đào tạo theo hướng thực hành.***

Để thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng cũng như khắc phục những tồn tại về khung chương trình đào tạo theo phân tích tại phần nguyên nhân thì các trường cần nhanh chóng đổi mới chương trình đào tạo hệ dài hạn VLVH vì chương trình này không có sức hút được người học, thời gian đào tạo dài hơn hình thức đào tạo chính quy ít nhất là nửa năm. Nhiều học viên đã trúng tuyển vào học hệ đại học dài hạn VLVH nhưng rồi lại bỏ học, do cơ quan không cho phép đi học trong giờ hành chính (đối phương thức học Định kỳ tại các địa phương). Khung chương trình đại học dài hạn VLVH vẫn còn quá nhiều học phần, mang nặng lý thuyết, không giúp ích cho việc giải quyết công việc thực tế. Theo tác giả Khung chương trình đào tạo hệ đại học dài

hạn VLVH cần phải đổi mới theo hướng thực hành, giảm bớt những học phần khối kiến thức giáo dục đại cương, tăng thêm khối kiến thức giáo dục chuyên ngành và bổ trợ chuyên ngành, thảo luận và giải quyết nhiều hơn những chuyên đề với tình huống thực tế phát sinh, giúp người học vận dụng kiến thức lý thuyết vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn, từ đó giúp nâng cao tính sáng tạo cho người học. Việc đổi mới nội dung chương trình đào tạo phi chính quy cũng cần thực hiện thường xuyên vì để bổ sung được những kiến thức thực tế luôn thay đổi thì khung chương trình đào tạo cũng cần phải đổi mới.

### **Thứ ba, tăng cường quản lý quá trình đào tạo của nhà trường.**

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá các khâu của quá trình đào tạo theo tiêu chuẩn tự kiểm định, tiêu chuẩn ISO và tiêu chuẩn đầu ra đã công bố. Việc kiểm tra thường xuyên từng khâu của quá trình đào tạo phi chính quy là rất cần thiết nhất là việc thực hiện những tiêu chí đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn tự kiểm định chất lượng của mỗi trường. Từ đó đánh giá toàn diện quá trình đào tạo phi chính quy, tìm ra những khâu còn yếu hoặc chưa tuân thủ theo tiêu chuẩn, kịp thời điều chỉnh và khắc phục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nói chung cũng như chất lượng đào tạo phi chính quy nói riêng, chỉ có chất lượng mới khẳng định được uy tín cũng như thương hiệu của trường đối với xã hội. Việc thường xuyên kiểm tra từng khâu của quá trình đào tạo cũng là để quản lý tốt quá trình đào tạo cũng như thực hiện tốt theo chuẩn đầu ra mà các trường đã công bố với xã hội.

- Thu thập thông tin phản hồi từ người học và những tổ chức sử dụng lao động. Thường xuyên thu thập và xử lý thông tin phản hồi để đánh giá mức độ

hài lòng của người học về quá trình đào tạo, về mặt chuyên môn, về sự thăng tiến của người học, sự hài lòng của nhà tuyển dụng đối với nguồn nhân lực do trường đào tạo để có những điều chỉnh kịp thời về nội dung giảng dạy, về tài liệu học tập, về kết cấu chương trình môn học nhằm từng bước đáp ứng được nhu cầu luôn thay đổi của xã hội và nâng cao chất lượng đào tạo phi chính quy.

Hơn nữa, việc thu thập thông tin phản hồi cũng giúp cho nhà trường xác định được nhu cầu đào tạo phi chính quy theo hệ đào tạo, chuyên ngành cần đào tạo, đưa ra phương thức đào tạo hợp lý cho các nhóm đối tượng người học. Từ đó giảm đi sự mất cân đối về ngành đào tạo, giảm thiểu việc đào tạo lại của các cơ quan, tổ chức sử dụng lao động.

- Áp dụng tiến bộ công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu của quá trình đào tạo là rất cần thiết như khâu tuyển sinh, quản lý quá trình đào tạo, thi trắc nghiệm học phần,... ví dụ trong khâu tuyển sinh có thể thực hiện việc cung cấp thông tin chi tiết về nội dung chương trình đào tạo, thực hiện việc đăng ký tuyển sinh trực tuyến để tạo sự thuận tiện hơn cho người học trong việc tiếp cận thông tin tuyển sinh cũng như giảm bớt chi phí về thời gian cũng như chi phí đi lại trong việc trực tiếp đến trường hoặc các cơ sở liên kết để mua hồ sơ tuyển sinh. Trong việc giảng dạy và học tập có thể cung cấp nhiều hơn nữa tài liệu điện tử để hướng dẫn phương pháp học tập theo giáo trình chung với hình thức đào tạo chính quy, giúp giảm thời gian đọc và nghe giảng trên lớp và giúp người học chủ động hơn về thời gian học tập cho đối tượng người học phi chính quy. □

### **Tài liệu tham khảo:**

Thủ tướng chính phủ (2015), *Quyết định 368/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án thi điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015-2017*, ban hành ngày 17/03/2015.

Trường Đại học KTQD (2015), *Số liệu thống kê đào tạo Tại chức*, Khoa đại học Tại chức.

---

### **Thông tin tác giả:**

**\*Nguyễn Văn Hoàng**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa đại học Tại chức, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Chuyên ngành Quản trị kinh doanh

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: hoangnguyenvan2012@gmail.com

**\*\*Nguyễn Thị Hoài Thu**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Học viện Ngân hàng

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Di dân, đói nghèo và tăng trưởng kinh tế

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: thuth1011@gmail.com